

TÌNH TIẾT ĐỊNH TÍNH TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 - THỰC TRẠNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN

■ TS. NGUYỄN THỊ THANH THÙY*

Tóm tắt: Bài viết phân tích các tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015), làm rõ khái niệm, chức năng và vai trò của các tình tiết này trong việc định tội, định khung và quyết định hình phạt. Từ đó, đề xuất giải pháp theo hướng phân loại tình tiết định tính, lượng hóa tương đối, hoàn thiện văn bản hướng dẫn thi hành, xây dựng án lệ và nâng cao năng lực áp dụng cho cán bộ tố tụng, nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng trong xét xử hình sự.

Từ khóa: Bộ luật Hình sự; hoàn thiện pháp luật; tình tiết định tính.

Nhận bài: 20/3/2025

Hoàn thành biên tập: 09/4/2025

Duyệt đăng: 16/4/2025

QUALITATIVE CIRCUMSTANCES IN THE PENAL CODE OF 2015 - CURRENT SITUATION AND DIRECTIONS FOR IMPROVEMENT

Abstract: The article analyzes qualitative circumstances in the 2015 Penal Code, amended and supplemented in 2017 (2015 Penal Code), clarifies the concept, function and role of these circumstances in determining crimes, determining the framework and deciding on penalties. From there, it proposes solutions in the direction of classifying qualitative circumstances, relatively quantifying them, completing law implementation guidance, building case law and improving the application capacity of litigation officers, in order to ensure transparency and fairness in criminal trials.

Keywords: Penal Code; improving the law; qualitative circumstances.

Article received: 20/3/2025

Editing completed: 09/4/2025

Approved for publication: 16/4/2025

Đặt vấn đề

Trong pháp luật hình sự, tình tiết định tính giữ vai trò nền tảng trong việc xác định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, từ đó, làm căn cứ quan trọng để định tội, định khung và quyết định hình phạt. Tuy nhiên, do bản chất không được lượng hóa bằng con số cụ thể, các tình tiết định tính mang tính trừu tượng và phụ thuộc nhiều vào nhận định chủ quan của người áp dụng pháp luật đặt ra thách thức lớn trong việc bảo đảm tính thống nhất và công bằng trong thực thi pháp luật. Thực tiễn cho thấy, việc thiếu hướng dẫn

cụ thể đối với các tình tiết định tính đã dẫn đến sự khác biệt trong cách hiểu và áp dụng giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, làm phát sinh nguy cơ xét xử thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến nguyên tắc công bằng. Dù xuất hiện tại nhiều điều luật trong Bộ luật Hình sự năm 2015, song đến nay, nhiều tình tiết định tính chưa có văn bản hoặc án lệ hướng dẫn cụ thể, gây khó khăn trong đánh giá và áp dụng thống nhất trong thực tiễn tố tụng. Từ những bất cập trên, việc nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện các quy định về tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015 là yêu cầu cấp thiết, không chỉ nhằm tăng cường tính

* Phó trưởng Khoa Luật, Học viện An ninh nhân dân

minh bạch, thống nhất trong xét xử mà còn góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự theo định hướng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Một số vấn đề về tình tiết định tính trong pháp luật hình sự

Bộ luật Hình sự năm 2015 sử dụng hai nhóm tình tiết gồm định lượng và định tính như những công cụ pháp lý nhằm đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự. Theo Từ điển tiếng Việt, định lượng là xác định về mặt số lượng hoặc biến đổi số lượng, còn định tính là xác định về mặt tính chất hoặc biến đổi tính chất¹. Những khái niệm này phản ánh hai cách tiếp cận cơ bản trong việc nhận diện và đánh giá hành vi phạm tội trong pháp luật hình sự. Do được xác lập trên cơ sở các con số cụ thể như số lượng, trọng lượng, giá trị tài sản..., các tình tiết định lượng thường tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật thống nhất và khách quan. Chính vì vậy, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã cụ thể hóa nhiều tình tiết định lượng để khắc phục vướng mắc trong thực tiễn áp dụng trước đó.

Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, các yếu tố cấu thành hành vi phạm tội không thể quy định bằng số lượng cụ thể, do đó, cần đến sự hiện diện của tình tiết định tính nhằm phản ánh đầy đủ bản chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội. Trong nhiều điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần đến các tình tiết định tính để phản ánh tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tình tiết định tính không được lượng hóa chính xác bằng số liệu, mà phản ánh đặc điểm, tính chất của hành vi phạm tội. Từ thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự và căn cứ vào chức

năng đánh giá hành vi, các tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015 có thể được phân thành bốn nhóm cơ bản như sau: (i) những tình tiết liên quan đến đặc điểm nhân thân của người phạm tội; (ii) những tình tiết về hậu quả do hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ra; (iii) những tình tiết liên quan đến đối tượng tác động của tội phạm; (iv) những tình tiết giúp xác định ranh giới giữa hành vi phạm tội và vi phạm hành chính hoặc hành vi không cấu thành tội phạm.

Việc quy định tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015 là cần thiết nhằm phản ánh đúng tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trong những trường hợp không thể lượng hóa bằng con số cụ thể. Trên thực tế, nhiều yếu tố tác động đến tính nguy hiểm của một hành vi không thể đo lường chính xác bằng các chỉ số cụ thể. Vì thế, nếu chỉ dựa vào tình tiết định lượng, pháp luật sẽ không thể bao quát hết mọi trường hợp, dẫn đến bất cập trong việc xác định trách nhiệm hình sự. Với đặc điểm mềm dẻo trong cách hiểu và áp dụng, tình tiết định tính góp phần giữ cho Bộ luật Hình sự năm 2015 có khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của đời sống xã hội, đặc biệt trong bối cảnh chưa thể lượng hóa các hành vi mới phát sinh. Nếu luật chỉ quy định cứng nhắc bằng các tình tiết định lượng, khi các yếu tố kinh tế - xã hội thay đổi, một số quy định có thể trở nên lạc hậu, không còn phù hợp. Ngược lại, tình tiết định tính có thể thích ứng với nhiều bối cảnh khác nhau, giúp Bộ luật Hình sự năm 2015 không bị lỗi thời và tránh tình trạng phải sửa đổi thường xuyên. Bên cạnh đó, việc quy định tình tiết định tính còn tạo điều kiện cho cơ quan tiến hành tố tụng chủ động đánh giá mức độ

1. Viện Ngôn ngữ học (2021), “*Từ điển tiếng Việt*”, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.

nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở xem xét toàn diện vụ việc. Điều này góp phần bảo đảm tính linh hoạt và công bằng trong xét xử, tránh tình trạng áp dụng máy móc, cứng nhắc. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng tình tiết định tính còn tồn tại nhiều hạn chế. Do không có tiêu chí cụ thể, các tình tiết này dễ bị hiểu và vận dụng khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, làm giảm tính minh bạch và thống nhất trong thực thi pháp luật. Để khắc phục hạn chế này, cần có hướng dẫn chi tiết hơn về cách xác định, áp dụng tình tiết định tính cũng như cơ chế kiểm soát chặt chẽ từ cơ quan tư pháp. Việc hoàn thiện các quy định liên quan không chỉ giúp bảo đảm tính thống nhất trong thực tiễn xét xử mà còn nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong tố tụng hình sự.

2. Quy định một số tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Mặc dù có vai trò quan trọng trong việc đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xác định hình phạt tương ứng nhưng việc quy định một số tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa rõ ràng, dẫn đến tình trạng áp dụng không thống nhất, ảnh hưởng đến tính minh bạch và công bằng trong xét xử.

Thứ nhất, những tình tiết liên quan đến đặc điểm nhân thân người phạm tội.

- Hiện, tình tiết “có tính chất chuyên nghiệp” được quy định trong 38 điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015, trải dài ở nhiều nhóm tội danh khác nhau tại các điều 3, 52, 150, 151, 152, 153, 154, 168, 169, 170, 171, 173, 174, 175, 188, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 198, 203, 214, 215, 248, 285, 290, 291, 321, 322, 323, 324, 328, 348, 349, 350, 365. Tuy nhiên, khái niệm “chuyên nghiệp” trong các điều

luật này lại chưa được định nghĩa rõ ràng, dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất trong thực tiễn xét xử. Tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 và một số điều luật trong Phần “Các tội phạm” của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được hướng dẫn cụ thể tại Tiểu mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự (Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP). Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP thì “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” được hiểu là người phạm tội có ý 05 lần thực hiện tội phạm trở lên (không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Việc hướng dẫn như trên để xử lý người “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” là rất khó khăn vì chứng minh được bị cáo 05 lần phạm tội là không khó nhưng chứng minh bị cáo lấy các lần phạm tội đó làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính là rất khó khăn.

Từ khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực đến nay, chưa có văn bản hướng dẫn nào thay thế Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP mà trong đó có quy định thế nào là “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Tuy nhiên, tại điểm 3 Điều 5 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP ngày 24/5/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 324 của Bộ luật Hình sự về tội rửa tiền thì tình tiết “có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự năm 2015 được hướng dẫn như sau: “3. Có tính chất

chuyên nghiệp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi rửa tiền từ 05 lần trở lên (không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc rửa tiền làm nguồn thu nhập”.

- Về tình tiết “người già yếu”. Tình tiết “người già yếu” được quy định là tình tiết định tội, định khung hình phạt trong 15 điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 gồm các điều 36, 134, 137, 140, 168, 170, 171, 185, 297, 368, 370, 371, 372, 373, 374. Tình tiết “đã quá già yếu” được quy định tại Điều 64 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hiện, chỉ có Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP ngày 10/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, giảm thời hạn chấp hành hình phạt trong trường hợp đặc biệt, hoãn chấp hành hình phạt tù, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù (Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐTP) hướng dẫn tình tiết “đã quá già yếu” như sau: “đã quá già yếu” quy định tại Điều 64 Bộ luật Hình sự năm 2015 là người bị kết án thuộc một trong các trường hợp sau: a) Từ đủ 70 tuổi trở lên; b) Từ đủ 60 tuổi trở lên nhưng thường xuyên ốm đau, phải nằm điều trị tại bệnh viện liên tục từ 03 tháng trở lên hoặc không liên tục nhưng phải nằm điều trị tại bệnh viện từ 03 lần trở lên (mỗi lần từ 01 tháng trở lên), không có khả năng tự phục vụ bản thân, có kết luận bằng văn bản của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, cấp quân khu trở lên hoặc bệnh viện”.

Thứ hai, những tình tiết về hậu quả do hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ra.

- Một trong những nhóm tình tiết định tính phổ biến là “gây hậu quả nghiêm trọng”, “rất nghiêm trọng”, “đặc biệt nghiêm trọng”, được quy định trong 98 điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó, có 35 điều luật quy định tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”; 28 điều luật quy định tình tiết “gây hậu quả rất nghiêm trọng” và 30 điều luật quy định tình tiết “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng”. Tuy nhiên, hiện, chỉ có Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu” của Bộ luật Hình sự năm 1999 hướng dẫn áp dụng các tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” nhưng đã hết hiệu lực, chưa có văn bản quy phạm pháp luật thay thế hướng dẫn. Điều này tạo ra “khoảng trống” pháp lý trong việc xác định hệ quả của hành vi phạm tội, đặc biệt trong các vụ việc có yếu tố thiệt hại phi vật chất hoặc tác động xã hội khó đo lường.

- Tình tiết “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”. Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định 28 điều luật liên quan đến tình tiết “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”. Tuy nhiên, hiện, chỉ có Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ, trong đó giải thích tình tiết “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội” quy định tại khoản 3 các điều

353, 355 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là một trong các trường hợp sau: “a) Gây khiêu khích đông người, biểu tình, gây rối để các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo, kích động chống phá chính quyền, xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; b) Gây hoang mang, lo sợ hoặc phản nộ trong nhân dân; c) Gây khó khăn trong việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”. Bên cạnh đó, các điều luật còn lại liên quan đến tình tiết “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội” chưa được hướng dẫn cụ thể bằng văn bản quy phạm pháp luật, gây khó khăn trong việc áp dụng thống nhất trên thực tiễn.

- Tình tiết “gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” và “gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” được quy định là dấu hiệu định tội của 04 điều luật, gồm các điều 356, 357, 371, 372 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hiện, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào hướng dẫn về các tình tiết này dẫn đến thực tiễn khi xác định được thiệt hại về tài sản thì cơ quan tiến hành tố tụng mới điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về tội phạm này. Điển hình, nhiều trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ gây bức xúc trong nhân dân, khiêu khích đông người, vượt cấp, kéo dài về đất đai nhưng không được giải quyết triệt để do quy định này chưa được hướng dẫn.

Thứ ba, những tình tiết liên quan đến đối tượng tác động của tội phạm.

- Tình tiết vật phạm pháp có số lượng hoặc giá trị “lớn”, “rất lớn”, “đặc biệt lớn”. Tình tiết vật phạm pháp có số lượng hoặc giá trị “lớn”, “rất lớn”, “đặc biệt lớn” là vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, các phụ kiện nổ, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ, chất cháy,

chất độc được quy định tại 04 điều luật, gồm các điều 304, 305, 306, 311 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đến nay, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 304, 305, 306, 307, 308 của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó có tình tiết vật phạm pháp có số lượng hoặc giá trị “lớn”, “rất lớn”, “đặc biệt lớn”. Tuy nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn vật phạm pháp có số lượng “lớn”, “rất lớn”, “đặc biệt lớn” là chất cháy, chất độc đối với Điều 311 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết “tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ”. Tình tiết này được quy định là tình tiết định tội của 05 điều luật, gồm các điều 172, 173, 174, 175, 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng chưa có quy định chi tiết về cách xác định các yếu tố này trong thực tiễn, dẫn đến khó khăn trong việc đánh giá đúng vai trò của tài sản đối với người bị hại.

Thứ tư, những tình tiết giúp xác định ranh giới giữa hành vi phạm tội và vi phạm hành chính hoặc hành vi không cấu thành tội phạm.

- Tình tiết “không đáng kể” tại khoản 2 Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 2015 được quy định: “Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác”. Nghiên cứu cho thấy quy định hiện hành còn thiếu cụ thể về nội hàm của khái niệm “không đáng kể” cũng như biện pháp xử lý tương ứng, có thể dẫn đến việc áp dụng trở nên chủ quan và tùy nghi. Bên cạnh đó, tình tiết “cần thiết” được quy định tại các điều 22, 24, 51, 126, 136, 416 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tình tiết “xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm” là dấu hiệu định tội tại các điều

155, 156, 391, 397 của Bộ luật Hình sự năm 2015, hiện, chưa có văn bản hướng dẫn để thống nhất trong nhận thức và áp dụng.

3. Một số kiến nghị

Sau 08 năm thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, thực tiễn áp dụng đã bộc lộ nhiều bất cập liên quan đến các tình tiết định tính, nhất là tính thiếu căn cứ xác định và nhận thức khác nhau về tình tiết định tính. Những yếu tố này có thể dẫn đến sự không thống nhất trong việc xử lý các vụ án hoặc tạo ra những “khoảng trống” pháp lý. Việc thiếu các tiêu chí cụ thể, chi tiết về các tình tiết định tính có thể dẫn đến sự chủ quan trong việc đánh giá hành vi phạm tội, ảnh hưởng đến kết quả giải quyết các vụ án hình sự. Vì vậy, việc nghiên cứu và hoàn thiện các quy định về tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015 là một yêu cầu cấp thiết, không chỉ nhằm nâng cao tính chính xác, thống nhất, công bằng trong việc xử lý các vụ án hình sự mà còn góp phần vào việc xây dựng một hệ thống pháp lý hoàn thiện, phù hợp với sự phát triển của xã hội và nhu cầu thực tế. Để khắc phục các bất cập trên, việc hoàn thiện quy định về tình tiết định tính cần được triển khai theo các định hướng sau:

Thứ nhất, cần rà soát, tổng kết thực tiễn áp dụng các quy định về tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015 để phát hiện bất cập, hạn chế, từ đó kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung trong quá trình hoàn thiện Bộ luật này. Hiện Bộ Công an đang chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao tổng kết các vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, làm cơ sở xây dựng dự thảo Bộ luật Hình sự sửa đổi. Để bảo đảm hiệu quả, Ban soạn thảo do Bộ Công an chủ trì cần khẩn trương xác định phương hướng sửa đổi, trong đó “nhóm các tình tiết định tính” là một

trong những nội dung trọng tâm.

Thứ hai, cần nghiên cứu, phân loại các tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015 thành hai nhóm: “có thể lượng hóa” và “khó lượng hóa”. Đối với nhóm tình tiết định tính “có thể lượng hóa”, cần quy định cụ thể về số lượng; đối với nhóm tình tiết “khó lượng hóa”, cần xác định các tiêu chí cụ thể làm căn cứ đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi để bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng pháp luật. Điều này giúp hạn chế sự tùy tiện, đồng thời tăng cường tính minh bạch và công bằng trong xét xử.

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất các tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015 là hết sức cần thiết nhằm hỗ trợ các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình xử lý tội phạm. Nghị quyết có thể cân nhắc bổ sung một số nội dung hướng dẫn sau:

- Hướng dẫn áp dụng các tình tiết liên quan đến đặc điểm nhân thân người phạm tội. Đối với tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” (các điều 3, 52, 150, 151, 152, 153, 154, 168, 169, 170, 171, 173, 174, 175, 188, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 198, 203, 214, 215, 248, 285, 290, 291, 321, 322, 323, 324, 328, 348, 349, 350, 365 của Bộ luật Hình sự năm 2015) được hiểu là người phạm tội cố ý thực hiện hành vi phạm tội từ 05 lần trở lên (không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích). Đồng thời, người phạm tội phải lấy kết quả của hành vi phạm tội làm nguồn sống chính. Đối với các tội danh mà dấu hiệu “đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại điều...” là dấu hiệu định tội, thì “05 lần thực hiện tội phạm” không chỉ áp dụng với một

tội danh cụ thể mà gồm cả những tội danh có liên quan được quy định trong điều luật. Đối với tình tiết “người già yếu” (các điều 36, 134, 137, 140, 168, 170, 171, 185, 297, 368, 370, 371, 372, 373, 374 của Bộ luật Hình sự năm 2015) được xác định là người từ đủ 70 tuổi trở lên hoặc từ đủ 60 tuổi đến dưới 70 tuổi nhưng thường xuyên ốm đau, có xác nhận bằng văn bản của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, cấp quân khu trở lên hoặc bệnh viện. Mức độ “thường xuyên ốm đau” cần được nghiên cứu, làm rõ để phân biệt với tình trạng “quá già yếu”.

- Hướng dẫn áp dụng các tình tiết về hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Cần lượng hóa các tình tiết về hậu quả “nghiêm trọng”, “rất nghiêm trọng”, “đặc biệt nghiêm trọng” trong 98 điều luật được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm thống nhất cách đánh giá hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Đối với “tình tiết gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội” (các điều 79, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 178, 196, 229, 230, 288, 318, 319, 329, 331, 346, 353, 355, 368, 369, 370, 371, 372, 376 của Bộ luật Hình sự năm 2015) có thể vận dụng hướng giải thích tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trong đó tình tiết “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội” được xác định khi hành vi phạm tội dẫn đến một trong các hậu quả sau: “a) Gây khiêu khích đông người, biểu tình, gây rối để các thế lực thù địch lợi dụng, kích động chống phá chính quyền, xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; b) Gây hoang mang, lo sợ hoặc phần nộ trong nhân dân; c) Gây khó khăn trong việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”. Đối với tình tiết “gây thiệt hại khác đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”

và “gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” (các điều 356, 357, 371, 372 của Bộ luật Hình sự năm 2015) được hiểu là những thiệt hại không phải tài sản. Đây là những tình tiết khó lượng hóa, cần tổng kết thực tiễn để xác định các tiêu chí đánh giá thiệt hại phi vật chất, gồm: gây khiêu khích, biểu tình, gây rối trật tự công cộng; gây hoang mang, lo sợ hoặc phần nộ trong nhân dân; cản trở việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân.

- Hướng dẫn những tình tiết liên quan đến đối tượng tác động của tội phạm. Việc xác định số lượng “lớn”, “rất lớn”, “đặc biệt lớn” đối với vật phạm pháp là chất cháy, chất độc (Điều 311 Bộ luật Hình sự năm 2015) trên cơ sở tính chất vật lý (thể lỏng, thể rắn) để bảo đảm sự phân hóa hợp lý. Đối với tình tiết “tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ” (các điều 172, 173, 174, 175, 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015) cần được hướng dẫn dựa trên các tiêu chí đánh giá “phương tiện kiếm sống chính”, gồm: hoàn cảnh, điều kiện sống của gia đình bị hại; nghề nghiệp của bị hại; khoảng thời gian người bị hại phụ thuộc vào tài sản đó để duy trì cuộc sống.

- Xác định các căn cứ đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi. Nhằm xác định rõ ranh giới giữa tội phạm, vi phạm hành chính và hành vi không phải là tội phạm, các tình tiết định tính sau cần có căn cứ đánh giá cụ thể: (i) tình tiết “không đáng kể” (khoản 2 Điều 8 Bộ luật Hình sự năm 2015); (ii) tình tiết “cần thiết” (các điều 22, 24, 51, 126, 136, 416 của Bộ luật Hình sự năm 2015); (iii) tình tiết “xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm” (các điều 155, 156, 391, 397 của Bộ luật Hình sự năm 2015). Việc đánh giá các tình

tiết trên cần dựa vào tính chất quan hệ xã hội bị xâm hại, bản chất hành vi, công cụ, phương tiện, phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi, mức độ hoàn thành tội phạm, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh phạm tội, động cơ, mục đích, nhân thân người phạm tội, hậu quả gây ra nhằm bảo đảm tính khách quan, khoa học trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

Thứ ba, xuất phát từ thực tiễn xét xử và những thách thức trong việc áp dụng các tình tiết định tính, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần nghiên cứu, lựa chọn các vụ án điển hình để xây dựng hệ thống án lệ về các tình tiết này, đặc biệt là đối với nhóm tình tiết “khó định lượng”. Đối với các tình tiết này, thay vì xác định bằng con số cụ thể, cần thiết lập hệ thống căn cứ, tiêu chí đánh giá nhằm xác định tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Những tình tiết cần được làm rõ, gồm: tình tiết gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; “không đáng kể”; “cần thiết”. Việc xây dựng án lệ không chỉ góp phần tạo sự thống nhất trong thực tiễn xét xử mà còn nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử, bảo đảm tính công bằng, minh bạch trong hoạt động tư pháp.

Thứ tư, cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp nhằm nâng cao năng lực nhận diện và áp dụng đúng đắn các tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc phổ biến rộng rãi các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật sẽ góp phần nâng cao nhận thức, thống nhất cách hiểu và vận dụng pháp luật trong thực tiễn.

Kết luận

Việc quy định và áp dụng các tình tiết định tính trong Bộ luật Hình sự năm 2015 còn tồn tại nhiều bất cập, đặc biệt là sự thiếu rõ ràng trong cách xác định và áp dụng. Điều này dẫn đến cách hiểu và vận

dụng không thống nhất giữa các cơ quan tổ tụng, ảnh hưởng đến tính công bằng và minh bạch trong xét xử. Nghiên cứu đã chỉ ra những hạn chế cụ thể của các nhóm tình tiết định tính, từ đó cho thấy sự cần thiết phải hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng chặt chẽ, rõ ràng hơn. Đề khắc phục vấn đề này, cần có hướng dẫn cụ thể về các tiêu chí xác định tình tiết định tính, bảo đảm sự thống nhất trong thực tiễn áp dụng. Đồng thời, việc rà soát, tổng kết thực tiễn xét xử và sửa đổi quy định pháp luật theo hướng lượng hóa tối đa các tình tiết định tính là một giải pháp quan trọng. Những điều chỉnh về quy định và hướng dẫn áp dụng tình tiết định tính không chỉ nâng cao hiệu quả xét xử mà còn góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự, hướng tới xây dựng hệ thống pháp luật hiện đại, minh bạch, công bằng và đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2011), “*Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*”, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. Bộ Công an (2024), “*Báo cáo số 1881/BC-BCA về sơ kết 05 năm thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) trong Công an nhân dân*”.
3. Cục Đào tạo, Bộ Công an (2021), “*Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần những quy định chung)*”, Nxb. Lao động, Hà Nội.
4. Học viện An ninh nhân dân (2019), “*Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*”, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Hòa (2008), “*Tội phạm và cấu thành tội phạm*”, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
6. Viện Ngôn ngữ học (2021), “*Từ điển tiếng Việt*”, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.